

45. TIÊU KINH PHÁP HÀNH

(*Cūḷadhammasamādhāna Sutta*)¹

468. Như vậy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn ở Sāvatti, tại Jetavana, tinh xá ông Anāthapiṇḍika (Cấp Cô Độc). Rồi Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

– Này các Tỷ-kheo!

– Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Những vị Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn giảng như sau:

– Này các Tỷ-kheo, có bốn loại pháp hành² này. Thế nào là bốn? Này các Tỷ-kheo, có loại pháp hành hiện tại lạc, tương lai quả báo khổ. Này các Tỷ-kheo, có loại pháp hành hiện tại khổ và tương lai quả báo cũng khổ. Này các Tỷ-kheo, có loại pháp hành hiện tại khổ, tương lai quả báo lạc. Này các Tỷ-kheo, có loại pháp hành hiện tại lạc và tương lai quả báo cũng lạc.

469. Này các Tỷ-kheo, thế nào là loại pháp hành hiện tại lạc, tương lai quả báo khổ? Này các Tỷ-kheo, có một số Sa-môn thuyết như sau, có sở kiến như sau: “Không có lỗi trong các dục.”³ Những vị này đắm mình⁴ trong các dục, hoan lạc với các cô gái lang thang có tóc quấn trên đầu. Họ nói như sau: “Làm sao các Sa-môn, Bà-la-môn kia thấy sự sợ hãi tương lai của các dục, nói đến sự đoạn trừ các dục, nêu lên sự hiểu biết về các dục? Khoái lạc thay, sự xúc chạm với bàn tay có lông mịn của các cô gái lang thang trẻ trung này!” Sau khi đắm mình trong các dục, khi thân hoại mạng chung, các vị ấy phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Ở đấy, họ cảm thọ những cảm giác đau khổ, thống khổ khốc liệt. Họ nói như sau: “Các Sa-môn, Bà-la-môn này thấy sự sợ hãi tương lai của các dục, nói đến sự đoạn trừ các dục, nêu lên sự hiểu biết về các dục. Nhưng chúng ta, do các dục này làm nhân, do các dục này làm duyên, phải cảm thọ những cảm giác đau khổ, thống khổ khốc liệt.” Này các Tỷ-kheo, ví như vào cuối tháng mùa nóng, một bẹ hột giống dây leo nứt ra và này các Tỷ-kheo, một hột giống dây leo rơi dưới gốc một cây Sa-la. Này các Tỷ-kheo, các vị thần

¹ Xem D. I. 161; III. 36; M. I. 68, 339, 400; A. I. 295; II. 205. Kinh tương đương trong bộ *Trung A-hàm kinh* là *Thọ pháp kinh* 受法經 (T.01. 0026.174. 0711b17).

² D. III. 229.

³ A. I. 266.

⁴ *Pāṭabyata*. Xem MA. II. 371.

ở trên cây Sa-la ấy lo sợ, run sợ và hoảng sợ.⁵ Nay các Tỷ-kheo, bạn bè thân hữu, bà con huyết thống của các vị thần trên cây Sa-la ấy, thần vườn, thần rừng, thần cây, thần các dược thảo, cỏ, rừng hội họp lại, an ủi như sau: “Này Tôn giả, chớ có sợ hãi! Này Tôn giả, chớ có sợ hãi! Vì hạt giống ấy, con Không Tước có thể nuốt, con nai có thể ăn, lửa rừng có thể đốt, người làm rừng có thể nhặt đi, các loài mối có thể ăn, hay hạt giống có thể không nảy mầm.” Nhưng nay các Tỷ-kheo, hạt giống ấy, con Không Tước không nuốt, con nai không ăn, lửa rừng không đốt, người làm rừng không nhặt đi, các loài mối không ăn và hạt giống có thể nảy mầm. Được mưa lớn nhờ các làn mây đúng mùa, hạt giống ấy được lớn lên; và một dây leo non, mềm mại, có lông, chậm chậm mọc lên và bám dính cây Sa-la ấy. Nay các Tỷ-kheo, các vị thần trên cây Sa-la ấy suy nghĩ như sau: “Không hiểu vì sao các Tôn giả bạn bè thân hữu, bà con huyết thống ấy, các thần vườn, thần rừng, thần cây, các vị thần trên các dược thảo, cỏ, rừng, thấy sự sợ hãi tương lai trong hột giống, hội họp lại, an ủi như sau: ‘Này Tôn giả, chớ có sợ hãi! Này Tôn giả, chớ có sợ hãi! Vì hột giống ấy, con Không Tước có thể nuốt, con nai có thể ăn, lửa rừng có thể đốt, những người làm rừng có thể nhặt đi, các loài mối có thể ăn, hay hạt giống có thể không nảy mầm.’ Khoái lạc thay sự xúc chạm của dây leo non, mềm mại, có lông đang bám vào!” Dây leo ấy có thể bao trùm cây Sa-la ấy, sau khi bao trùm, liền làm thành một tầng che trên cây ấy và ở dưới khởi lên cả một lùm cây rậm rạp.⁶ Khi ở dưới khởi lên cả một lùm cây rậm rạp, các cành lớn của cây Sa-la ấy có thể bị bóp nghẹt. Rồi nay các Tỷ-kheo, các thần trú trên cây Sa-la ấy suy nghĩ như sau: “Chính vì thấy sự sợ hãi tương lai này, trong hột giống dây leo ấy mà những Tôn giả bạn bè thân hữu, bà con huyết thống ấy, các thần vườn, thần rừng, thần cây, các vị thần ở trên các dược thảo, cỏ, rừng, đã hội họp lại và an ủi như sau: ‘Này Tôn giả, chớ có sợ hãi! Này Tôn giả, chớ có sợ hãi! Vì hạt giống ấy, con Không Tước có thể nuốt, con nai có thể ăn, lửa rừng có thể đốt, những người làm rừng có thể nhặt đi, các loài mối có thể ăn, hay hạt giống có thể không nảy mầm.’ Và nay ta, vì nguyên nhân hạt giống dây leo, cảm thọ những cảm giác đau khổ, thống khổ khô khan liệt.” Cũng vậy, nay các Tỷ-kheo, có một số Sa-môn, Bà-la-môn thuyết như sau, có sở kiến như sau: “Không có lỗi trong các dục.” Những vị này đắm mình trong các dục, họ hoan lạc với các cô gái lang thang có tóc quấn trên đầu. Họ nói như sau: “Làm sao các Sa-môn, Bà-la-môn ấy thấy sự sợ hãi tương lai của các dục, nói đến sự đoạn trừ các dục, nêu lên sự hiểu biết về các dục? Khoái lạc thay, sự xúc chạm với bàn tay có lông mịn của cô gái lang thang trẻ trung này!” Sau khi đắm mình trong các dục, khi thân hoại mạng chung, họ phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Ở đây, họ cảm thọ

⁵ Các vị thần sợ hãi vì nghĩ rằng dây leo mọc ra từ hột giống này sẽ bao trùm cả cây, và sức quá nặng của nó có thể khiến cây lớn phải ngã đổ nếu có mưa to gió lớn và các thần cây sẽ bị hại. Xem MA. II. 372.

⁶ *Oghanam janeyya*, được giải thích như *hetthā ghanam janeyya* trong MA. II. 372: “Dây leo có thể sinh trưởng tươi tốt ở dưới đất, sau đó leo lên cao, bao trùm toàn cây, rồi thông xuống lại đến tận đất.”

những cảm giác đau khổ, thống khổ khốc liệt. Họ nói như sau: “Các Sa-môn, Bà-la-môn ấy thấy sự sợ hãi tương lai của các dục, nói đến sự đoạn trừ các dục, nêu lên sự hiểu biết về các dục. Nhưng chúng ta vì nhân các dục này, vì duyên các dục này, phải cảm thọ những cảm giác đau khổ, thống khổ khốc liệt.” Đây các Tỷ-kheo, như vậy gọi là pháp hành hiện tại lạc, tương lai quả báo khổ.

470. Đây các Tỷ-kheo, thế nào là pháp hành hiện tại khổ và tương lai quả báo cũng khổ? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người sống lơ đãng, sống phóng túng không theo lễ nghi, liếm tay cho sạch, đi khát thực không chịu bước tới, đi khát thực không chịu đứng lại, không nhận đồ ăn mang đến, không nhận đồ ăn đặc biệt nấu cho mình, không nhận mời đi ăn, không nhận đồ ăn từ nơi nồi cháo, không nhận đồ ăn đặt tại ngưỡng cửa, không nhận đồ ăn đặt giữa những cây gậy, không nhận đồ ăn đặt giữa những cối giã gạo, không nhận đồ ăn từ hai người đang ăn, không nhận đồ ăn từ người đàn bà có thai, không nhận đồ ăn từ người đàn bà đang cho con bú, không nhận đồ ăn từ người đàn bà đang giao cấu, không nhận đồ ăn đi quyên, không nhận đồ ăn tại chỗ có chó đứng, không nhận đồ ăn tại chỗ có ruồi bu, không ăn cá hay thịt, không uống rượu nấu rượu men hay cháo cám. Vị ấy chỉ nhận ăn tại một nhà, chỉ nhận ăn một miếng, hay vị ấy chỉ nhận ăn tại hai nhà, chỉ nhận ăn hai miếng, hay vị ấy chỉ nhận ăn tại bảy nhà, vị ấy chỉ nhận ăn bảy miếng. Vị ấy nuôi sống chỉ với một bát, nuôi sống chỉ với hai bát, nuôi sống chỉ với bảy bát. Vị ấy chỉ ăn một ngày một bữa, hai ngày một bữa, bảy ngày một bữa. Như vậy, vị ấy sống theo hạnh tiết chế ăn uống cho đến nửa tháng mới ăn một lần. Vị ấy chỉ ăn rau cải, ăn lúa tẻ, ăn gạo lứt, ăn gạo daddula, ăn bèo cái, ăn cám, ăn váng nước cơm, ăn bột vừng, ăn cỏ, ăn phân bò; ăn trái cây và rễ cây trong rừng, ăn trái cây rụng để sống. Vị ấy mặc vải gai thô, mặc vải gai thô lẫn với các vải khác, mặc vải tẩm liệm quảng đi, mặc vải phân tảo y, mặc vỏ cây tirīṭa làm áo, mặc da con sơn dương đen, mặc áo bện từng mảnh da con sơn dương đen, mặc áo bằng cỏ cát tường, mặc áo vỏ cây, mặc áo bằng tấm gỗ nhỏ, mặc áo bằng tóc bện lại thành mền, mặc áo bằng đuôi ngựa bện lại, mặc áo bằng lông cú. Vị ấy là người sống nhổ râu tóc, là người tập tục sống nhổ râu tóc, là người theo hạnh thường đứng, không dùng chỗ ngồi, là người ngồi chờ hỏ, sống theo hạnh ngồi chờ hỏ một cách tinh tấn, là người dùng gai làm giường, thường ngủ nằm trên giường gai, sống dùng ván gỗ làm giường, sống nằm trên đất trần, thường nằm ngủ một bên hông, sống để bụi và nhớp che giấu thân mình, sống và ngủ ngoài trời, theo hạnh hạ đầu năm đầy, sống ăn các uế vật, theo hạnh ăn các uế vật, sống không uống nước lạnh, theo hạnh không uống nước lạnh, sống một đêm tắm ba lần, theo hạnh xuống nước tắm [để gột sạch tội lỗi]. Như vậy, vị ấy sống theo hạnh hành hạ xác thân dưới nhiều hình thức như vậy. Vị ấy sau khi thân hoại mạng chung phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Như vậy, này các Tỷ-kheo, được gọi là pháp hành hiện tại khổ và tương lai quả báo cũng khổ.

471. Đây các Tỷ-kheo, thế nào là pháp hành hiện tại khổ, tương lai quả báo

lạc? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người tự tánh sanh ra quá nặng về tham ái, luôn luôn cảm thọ những cảm giác khổ ưu do tham ái sanh; có người tự tánh sanh ra quá nặng về sân hận, luôn luôn cảm thọ những cảm giác khổ ưu do sân hận sanh; có người tự tánh sanh ra quá nặng về si mê, luôn luôn cảm thọ những cảm giác khổ ưu do si mê sanh. Với khổ và với ưu, với mặt đầy nước mắt và khóc than, vị ấy sống theo Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ trong sạch. Vị ấy sau khi thân hoại mạng chung được sanh thiện thú, thiên giới, cõi đời này. Như vậy, này các Tỷ-kheo, được gọi là pháp hành hiện tại khổ, tương lai quả báo lạc.

472. Này các Tỷ-kheo, thế nào là pháp hành hiện tại lạc và tương lai quả báo cũng lạc? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người tự tánh sanh ra không quá nặng về tham ái, không luôn luôn cảm thọ những cảm giác khổ ưu do tham ái sanh; có người tự tánh sanh ra không quá nặng về sân hận, không luôn luôn cảm thọ những cảm giác khổ ưu do sân hận sanh; có người tự tánh sanh ra không quá nặng về si mê, không luôn luôn cảm thọ những cảm giác khổ ưu do si mê sanh. Vị ấy ly dục, ly ác, bất thiện pháp, chứng và trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tâm có tứ; diệt tầm và tứ, chứng và trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm; ly hỷ trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân cảm lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chứng và an trú Thiền thứ ba; xả lạc xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng và trú Thiền thứ tư, không khổ không lạc, xả niệm thanh tịnh. Vị ấy sau khi thân hoại mạng chung được sanh thiện thú, thiên giới, cõi đời này. Như vậy này các Tỷ-kheo, được gọi là pháp hành hiện tại lạc và tương lai quả báo cũng lạc. Này các Tỷ-kheo, như vậy là bốn loại pháp hành.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy, các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.